

Số: 34/2021/QĐST-DS

TP. Thanh Hóa, ngày 09 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết T4 bộ vụ án dân sự thụ lý số 69/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết T4 bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: L, phường T, quận B, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T2 – Phó Giám đốc

Địa chỉ: P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: ông Lê Văn T3 – sinh năm 1960

Địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Song T4, sinh năm 1989.

Bà Lê Khánh L, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 01/7/2021, ông T3 còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 3501-LAV-201800174 ngày 26/01/2018, tổng số tiền là 142.557.332 đồng (Một trăm bốn hai triệu, năm trăm năm bảy nghìn ba trăm ba hai đồng). Trong đó nợ gốc: 130.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.040.609 đồng; nợ lãi quá hạn là: 516.713 đồng.

Ông T3 trả nợ cho Ngân hàng N theo phương án trả nợ như sau:

- Ngày 28/7/2021 ông Lê Văn T3 trả 21.000.000 đồng.

- Ngày 28/8/2021 ông Lê Văn T3 trả 21.000.000 đồng.

- Ngày 28/9/2021 ông Lê Văn T3 trả 21.000.000 đồng

- Từ ngày 28/10/2021 đến ngày 28 các tháng tiếp theo, mỗi tháng ông Lê Văn T3 trả cho ngân hàng 5.000.000 đồng cộng tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Nếu ông T3 vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì ngân hàng N có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 85,1m<sup>2</sup> tại thửa số 00, tờ bản đồ số 00; Địa chỉ phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND thành phố T cấp ngày 13/07/2007 mang tên ông Lê Văn T3, bà Đỗ Thị V để thu hồi T4 bộ khoản nợ cho ngân hàng.

- Về án phí: Ông T3 cung cấp cho Tòa án căn cước công dân và đơn xin xác nhận là hội viên người cao tuổi. Đồng thời ông có đơn đề nghị được miễn án phí Tòa án. Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH 14; Điều 1 phần I mục B Danh mục án phí lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông T3.

Ngân hàng N được trả lại 3.757.000đ (Ba triệu bảy trăm năm bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012799 ngày 23/2/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Trần Thị Nga**